

Bản án số: 82/2023/HS-ST
Ngày: 30 - 10 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG - TỈNH NAM ĐỊNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Hùng;

Ông Đặng Văn Chinh.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tùng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:* Ông Đặng Xuân Tụ – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Đặng Ngọc T, sinh năm 1977; nơi cư trú: **Xóm C, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Đặng Ngọc T1** và bà **Lê Thị P**; có vợ là **Vũ Thị T2**; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 19/7/2023 đến ngày 28/7/2023 chuyển tạm giam đến nay; “có mặt”.

- *Người chứng kiến:* Ông **Phạm Ngọc C**; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 19/7/2023, **Đặng Ngọc T** một mình đi bộ từ nhà đến **xã X, huyện X, tỉnh Nam Định** với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tại khu vực **xóm D, xã X, T** gặp một nam thanh niên lạ mặt, không quen biết; qua dò hỏi biết người này có ma túy bán nên **T** hỏi mua 200.000 đồng **H**, người thanh niên nhận tiền và đưa lại cho **T** 01 gói nhỏ bên ngoài gói bằng giấy lịch, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng. **T** cầm gói nhỏ, xác định là **H**, cầm ở tay trái rồi đi tìm nơi sử dụng. Khoảng 09 giờ 40 phút cùng ngày, **T** đi đến khu vực **xóm E, xã X, huyện X** thì bị Tổ công tác **Công an xã X** làm nhiệm vụ phát hiện, bắt quả tang. **T** tự giác nộp 01 gói nhỏ vừa mua và

khai nhận là Heroine mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng ký hiệu là M, đưa T cùng vật chứng về trụ sở UBND xã X lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Sau đó Công an xã X đã bàn giao hồ sơ, tài liệu đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện X để tiến hành điều tra theo thẩm quyền.

Kết quả xét nghiệm định tính Morphin ngày 19/7/2023 xác định: Đặng Ngọc T dương tính với M.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đặng Ngọc T nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản kết luận giám định số 1163/GĐKTHS ngày 21/7/2023 của Phòng K Công an tỉnh N đã kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu M trưng cầu giám định là ma túy. Loại ma túy Heroine. Khối lượng mẫu M là: 0,116 gam.

Tại cơ quan điều tra, Đặng Ngọc T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi mua ma túy về sử dụng cho bản thân như đã nêu và không có khiếu nại về kết luận giám định trên.

Cáo trạng số 75/CT-VKS ngày 02/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố bị cáo Đặng Ngọc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường luận tội, đánh giá mức độ nguy hiểm của hành vi, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh và hình phạt: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Đặng Ngọc T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, cho tiêu hủy số ma túy trong 01 gói nhỏ đã thu giữ của bị cáo.

Bị cáo không tự bào chữa, tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo tỏ thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc kết tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, kết hợp với kết luận giám định về số ma túy thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 09 giờ 40 phút ngày 19/7/2023, tại khu vực xóm E, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định, **Đặng Ngọc T** đã có hành vi cất giấu 0,116 gam Heroine để sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang. Hành vi của **Đặng Ngọc T** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về các chất gây nghiện, tiếp tay cho tệ nạn mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy, một hiểm họa lớn cho toàn xã hội, là nguồn gốc phát sinh nhiều loại tội phạm như: Trộm cắp tài sản, cướp tài sản,... làm tan vỡ hạnh phúc bao gia đình. Bị cáo là người nghiện ma túy nên đã thấu hiểu được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo theo quy định của pháp luật hình sự để răn đe và phòng ngừa.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo **Đặng Ngọc T** không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn, hối lỗi; gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình được chính quyền địa phương xác nhận nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp

[5] Về hình phạt chính: Sau khi cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ hành vi cũng như theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, hoàn cảnh kinh tế bị cáo khó khăn, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng thu giữ: Số ma túy đã thu giữ của bị cáo là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, cho tiêu hủy.

[8] Đối với nam thanh niên đã bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra **Công an huyện X** đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không đủ cơ sở kết luận nên đã tách ra để tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo **Đặng Ngọc T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;
- Xử phạt bị cáo **Đặng Ngọc T** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/7/2023.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy số ma túy trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1163/GĐKTHS của **Phòng K Công an tỉnh N**.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 01/CCTHA ngày 13/10/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện X** và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường).

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo **Đặng Ngọc T** phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Xuân Trường;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- Công an huyện Xuân Trường;
- UBND xã Hải Vân;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Thung